

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143/2020/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tú T, sinh năm: 1978

HKTT: khu phố B, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng T, Sinh năm: 1978

HKTT: khu phố B, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T- Giám đốc Agribank Chi nhánh Ba Hòn theo văn bản ủy quyền thường xuyên số 2965 ngày 27/12/2019

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tú T và anh Lê Hoàng T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung, chị T và anh T thống nhất giao con chung tên Lê Hoàng K, sinh ngày 03/5/2007 và Lê Thùy N, sinh ngày 26/7/2012 cho chị T nuôi dưỡng, anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bắt đầu từ ngày 01/10/2020.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung;

- Tài sản chung: Các đương sự xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị T, anh T, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thống nhất như sau: Tổng số nợ anh T chị T nợ ngân hàng là 94.000.000 đồng.

Cách trả nợ: Chị T, anh T mỗi người có trách nhiệm trả khoản vay tín chấp của mình bằng cách trừ lương hàng tháng như hợp đồng tín dụng.

Chị T và anh T có trách nhiệm liên đới trả cho ngân hàng khoản vay có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất còn dư nợ đến ngày 10/9/2020 là 20.000.000 đồng. Trong trường hợp nếu anh T chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng sẽ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng CC 032510 ngày 26/01/2016 do chị Trinh đứng tên để thu hồi nợ,.

Kể từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán hết mọi khoản nợ, chị Trinh và anh Thanh phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

- Về án phí dân sự (HNGĐ) sơ thẩm là 150.000 đ, mỗi người chịu ½, án phí cấp dưỡng anh T phải chịu 150.000 đồng.

Án phí DSST là 2.350.000 đồng, anh T và chị T mỗi người chịu 1.175.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền án phí anh T chịu 1.400.000 đồng; Chị T chịu tổng cộng án phí là 1.250.000 đồng, chị T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.475.000 đồng theo biên lai thu số 0000355 ngày 24/8/2020, theo đó chị T được nhận lại 225.000 đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí 2.350.000 đồng theo biên lai 0000362 ngày 01/9/2020 cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND thị trấn K ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh